

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MAHA DHARMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MAHA DHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAHA DHARMA CONSULT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MAHACON CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108020964

3. Ngày thành lập: 11/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 50 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
6.	Phá dỡ	4311
7.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
8.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
11.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
12.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
13.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
15.	Xây dựng công trình công ích	4220

16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
33.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
35.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
37.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
45.	Giáo dục mầm non	8510
46.	Giáo dục tiểu học	8520
47.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
48.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
49.	Đào tạo cao đẳng	8541

50.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
51.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
52.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
57.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
58.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
61.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác; Trò chơi điện tử trên mạng;	9329
62.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
63.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
64.	Quảng cáo	7310
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
67.	Khai thác quặng sắt	0710
68.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
69.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
70.	Đúc sắt, thép	2431
71.	Đúc kim loại màu	2432
72.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
73.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
75.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
76.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
77.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
78.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
79.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
80.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
81.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
82.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm Bán đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
83.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

84.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
85.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
86.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
87.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
88.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
89.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
90.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
91.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
92.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
93.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
94.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
95.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
96.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
97.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
100.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
101.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
102.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
103.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
104.	Bán buôn thực phẩm	4632
105.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
106.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
107.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
108.	Bán buôn tổng hợp	4690
109.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
110.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
111.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
112.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
113.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
114.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

115.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 6.688.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ MINH ĐỨC	Số 50 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.675.200.000	40,000	001081000981	
2	HOÀNG QUỐC QUÂN	Số 4 ngõ Bà Triệu, phố Tô Hiến Thành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.006.400.000	30,000	011932673	
3	NGUYỄN TIẾN LONG	Số 6 Nhà Chung, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.006.400.000	30,000	001082003048	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081000981

Ngày cấp: 25/09/2013

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 50 Quán Sứ, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội